

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ – ST

Ngày 21/5/2024.

V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà H'Năm Bkrông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXX – HNGĐ ngày 24/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 15/5/2024 giữa các đương sự :

***1. Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***2. Bị đơn:*** Anh Vương T Kpã, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Vương T Kpã có tình cảm, yêu thương nhau, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K vào ngày 07/4/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn quá trình chung sống vợ chồng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tôi đã khởi kiện xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hòa giải, cho chồng tôi suy

ngũ lại nhưng quan hệ vợ chồng căng thẳng vẫn không hòa giải được. Vì vậy chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vương T Kpă.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 đứa con chung là cháu Vương T1 Kpă, sinh ngày 16/12/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng với bố nên tôi nhất trí giao con cho anh Tnuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Vương T Kpă vắng mặt trong quá trình tố tụng.

**Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:**

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

+Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpă mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpă đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy V.

+Đối với con chung: Vợ chồng chị V, anh T có 01 con chung là cháu Vương T1 Kpă, sinh ngày 16/12/2014, quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thúy V có nguyện vọng giao con chung cho anh Tnuôi dưỡng do hiện nay cháu đang cùng sống với bố và đang được anh Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của chị V là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Vương T1 Kpă cho anh Vương T Kpă nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp

+Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

+Đối với tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Vương T Kpă.

Về con chung: Giao cháu Vương T1 Kpă cho anh Vương T Kpă nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Vương T Kpă đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án và, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpă có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương T1 Kpă, sinh ngày 16/12/2014. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpă đã đến mức trầm trọng, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị V xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpă không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thúy V, cho chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Vương T Kpă.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V và anh T có 01 con chung là cháu Vương T1 Kpă, sinh ngày 16/12/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng anh Vương T Kpă. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V có nguyện vọng được giao con

chung cho anh Tnuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Vương T Kpã vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên không thể xác định được nguyện vọng của anh Tđối với con chung. Tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu T1 đang sinh sống, học tập cùng bố và có nguyện vọng ở với bố, việc giao cháu T1 cho anh Vương T Kpã nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu, nguyện vọng của chị V là chính đáng. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần giao cháu Vương T1 Kpã, sinh ngày 16/12/2014 cho anh Vương T Kpã nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Trần Thị Thúy V được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét thấy ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Bởi các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.*

*Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Vương T Kpã.

2. *Về con chung:* Chị Trần Thị Thúy V và anh Vương T Kpã có 01 con chung là cháu Vương T1 Kpã, sinh ngày 16/12/2014.

Giao cháu Vương T1 Kpã, sinh ngày 16/12/2014 cho anh Vương T Kpã nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị Thúy V được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0003564 ngày 25/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- UBND xã E, H.K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*(Đã ký)*

**H' Năm Bkrông**

